

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 09 /2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 01/3/2019.

V/v: “*Tranh chấp xin ly hôn*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Thanh Giang**

- *Các Hội thẩm nhân dân :* Ông **Nguyễn Văn Sang**

Bà **Trần Ngọc Sáng**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Từ Thị Thắm** – *Thẩm tra viên* Tòa án nhân dân quận C.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 310/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2018 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2019/QĐST-HN ngày 18/01/2019. Giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị N

Địa chỉ: Số 6/4 đường T, khu vực T, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Phùng Tấn P, sinh năm: 1953

Nơi cư trú cuối cùng: Số 6/4 đường T, khu vực T, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1973, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được 15 năm; Đến năm 1988 thì bị đơn đã bỏ nhà đi đâu không rõ. Tuy nhiên, kể từ đó đến nay nguyên đơn và những người thân trong gia đình đều không liên lạc được với bị đơn. Đến tháng 3/2018, nguyên đơn đã yêu cầu tuyên bố ông P mất tích. Tòa án nhân dân quận C đã ra quyết định số 07/2018/QĐST-DS ngày 10/9/2018 tuyên bố ông P mất tích. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng với ông P không còn nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ việc không hòa giải được nên đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên lời khai và yêu cầu như trong quá trình giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào các qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn chung sống vào năm 1973, không đăng ký kết hôn. Đến năm 1988 thì bị đơn đã bỏ nhà đi đâu không rõ (bị đơn đã được Tòa án nhân dân quận C tuyên bố ông P mất tích theo quyết định số 07/2018/QĐST-DS ngày 10/9/2018). Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn. Đơn khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án nhân dân quận C thụ lý giải quyết theo quy định tại điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập các đương sự tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ hòa giải và xét xử vào các ngày 27/12/2018, 14/01/2019, 13/02/2019, 01/3/2019 nhưng bị đơn không đến. Do đó, Tòa án vẫn tiếp tục giải quyết vắng mặt bị đơn theo qui định tại điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn, bị đơn chung sống trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân của các đương sự là hôn nhân thực tế, được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn xác định, tình cảm vợ chồng với ông P đã không còn và vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn.

Về phía bị đơn, bị đơn đã được Tòa án nhân dân quận C tuyên bố ông P mất tích theo quyết định số 07/2018/QĐST-DS ngày 10/9/2018 và cho đến nay vẫn không có tin tức gì của ông P. Từ đó cho thấy, việc hàn gắn mối quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn là không thể.

Từ những lý do nêu trên, cần chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn là phù hợp.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi nào có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí: nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56; 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016 UBTWQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn- bà Huỳnh Thị N được ly hôn với bị đơn - ông Phùng Tấn P.

[2]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số **006093 ngày 27/11/2018** của Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ thành án phí.

[4]. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự
- TAND TP. Cần Thơ
- VKSND Q. C
- Chi cục THA Q.C
- UBND cấp xã nơi đ/s đăng ký kết hôn
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Giang